

*Đồng Đa, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

**Số 100- KH/ĐU**

**KẾ HOẠCH**

**Củng cố tổ chức cơ sở Đảng yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm thuộc Đảng bộ phường Đồng Đa trong tình hình mới**

-----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII; Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 “*về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*” của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII); Chương trình hành động số 07-Ctr/TU, ngày 15/02/2026 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đề án số 05-ĐA/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy Hà Nội về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong kỷ nguyên mới*”;

Thực hiện Hướng dẫn số 02 -HD/TU ngày 15/4/2026 về củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm thuộc Đảng bộ Thành phố Hà Nội trong tình hình mới. Ban Thường vụ Đảng ủy Phường ban hành Kế hoạch thực hiện củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm thuộc Đảng bộ phường Đồng Đa trong tình hình mới cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; tập trung khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém, bảo đảm các tổ chức đảng thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường trong tình hình mới.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và tinh thần trách nhiệm; kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những vấn đề phức tạp, tồn đọng, các điểm nóng phát sinh tại cơ sở, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Gắn công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng với xây dựng hệ thống chính trị đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của phường Đồng Đa trong giai đoạn mới.



## 2. Yêu cầu

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm tuân thủ nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, “*tự soi, tự sửa*”; đề cao trách nhiệm của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và từng cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai phải thực hiện theo nguyên tắc “*6 rõ, 1 xuyên suốt*”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả; bảo đảm tính xuyên suốt, đồng bộ từ khâu đánh giá thực trạng, xác định nhiệm vụ, giải pháp đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả.

- Các nội dung, nhiệm vụ đề ra phải cụ thể, thiết thực, có mục tiêu, chỉ tiêu rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tiễn; xác định được sản phẩm đầu ra có thể đo lường, kiểm đếm và đánh giá chất lượng thực hiện.

- Phân công nhiệm vụ phải rõ ràng, chặt chẽ, gắn với trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân; trong đó xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện.

## II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

- Kế hoạch này được triển khai đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Đồng Đa có biểu hiện yếu kém hoặc phát sinh các vấn đề phức tạp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, kiện toàn; đồng thời áp dụng đối với các tổ chức đảng có nguy cơ phát sinh hạn chế, yếu kém nhằm chủ động phòng ngừa, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp trên địa bàn.

Nội dung củng cố tập trung vào 03 nhóm trọng tâm:

- *Thứ nhất*, về nguyên tắc, phương thức lãnh đạo: rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lãnh đạo, điều hành.

- *Thứ hai*, về đội ngũ cán bộ: đánh giá toàn diện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt; kịp thời kiện toàn, sắp xếp, bố trí, luân chuyển, thay thế những cán bộ hạn chế về năng lực, uy tín; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng, bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm.

- *Thứ ba*, về thực hiện nhiệm vụ chính trị: tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, những vấn đề bức xúc trong nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân trên địa bàn.

## III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện đối với 100% tổ chức cơ sở đảng có biểu hiện yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp; trên cơ sở đó xây dựng và triển khai đề án, kế hoạch củng cố phù hợp với từng đơn vị, bảo đảm sát thực tiễn, khả thi và hiệu quả.

- Phần đầu sau thời gian 12 tháng triển khai thực hiện, có ít nhất 80% tổ chức cơ sở đảng yếu kém có sự chuyển biến rõ rệt về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng thực hiện nhiệm vụ; không để tồn tại tình trạng tổ chức cơ sở đảng “yếu kém kéo dài”, chậm được khắc phục.

- Chủ động phòng ngừa, không để phát sinh các điểm nóng mới về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vấn đề phức tạp, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

- Bảo đảm 100% chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt theo quy định; từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy gắn với việc giải quyết các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Thực hiện 100% việc đánh giá cán bộ chủ chốt theo sản phẩm, kết quả công việc, gắn với trách nhiệm cá nhân và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 100% các vụ việc tồn đọng, các điểm nghẽn, vấn đề phức tạp được rà soát, phân loại cụ thể; xây dựng kế hoạch xử lý với lộ trình, tiến độ rõ ràng và tổ chức thực hiện dứt điểm theo quy định.

- Phần đầu có ít nhất 70% số cán bộ bị đánh giá hạn chế về năng lực, uy tín được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, hoặc được sắp xếp, bố trí, thay thế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Đảm bảo 100% tổ chức cơ sở đảng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, điều hành ở mức cơ bản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong tình hình mới.

## IV. NỘI DUNG

### 1. Nhận diện các nhóm tổ chức cơ sở đảng cần củng cố

**1.1 Nhóm 1: TCCSD có vấn đề trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Hạn chế về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy.**

- Chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; có biểu hiện vi phạm quy chế làm việc; người đứng đầu còn áp đặt, lấn sân, bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo.

- Việc tiến hành tự phê bình và phê bình không nghiêm túc; nội bộ có biểu hiện cục bộ, bè phái, thiếu thống nhất, nhất là trong công tác cán bộ.

- Việc cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nghị quyết của cấp ủy cấp trên còn chậm, thiếu tính khả thi, hiệu quả thấp.

- Việc cải cách lề lối làm việc còn chậm, chưa chuyển mạnh từ tư duy quản lý, điều hành sang tư duy kiến tạo, phục vụ; thực hiện phương châm “làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng”.

- Việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành còn chậm; hiệu quả chưa cao.

**1.2. Nhóm 2: TCCSD có vấn đề về cán bộ, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị**

- Hạn chế về phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ; thiếu gương mẫu; ý thức

chấp hành kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; còn biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tinh thần phục vụ Nhân dân chưa cao.

- Hạn chế về kiến thức, năng lực chuyên môn; chưa nắm vững chủ trương, chính sách; năng lực quản lý, chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu; chậm thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.

- Hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn, năng lực tổ chức thực thi: xử lý tình huống còn lúng túng; hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

- Hạn chế về tư duy chiến lược, tầm nhìn phát triển; tư duy còn ngắn hạn; năng lực dự báo yếu; chưa cụ thể hóa định hướng thành kế hoạch khả thi.

- Hạn chế về năng lực lãnh đạo, điều hành, quy tụ; phân công, kiểm soát công việc chưa hiệu quả; thiếu khả năng tạo đồng thuận trong tập thể.

- Hạn chế về tư duy số, đổi mới sáng tạo và bản lĩnh trách nhiệm: còn e ngại đổi mới; chuyển đổi số hình thức; thiếu sáng kiến đột phá trong thực thi nhiệm vụ.

### ***1.3. Nhóm 3: TCCSD có hạn chế trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị***

- Không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm về phát triển kinh tế xã hội và công tác xây dựng Đảng.

- Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ do Thành phố giao không bảo đảm tiến độ theo yêu cầu và không hoàn thành kế hoạch.

- Việc chỉ đạo giải quyết điểm nghẽn, những tồn tại, những vấn đề dân sinh bức xúc không kịp thời.

- Trên địa bàn có vụ việc mất ANCT-TTATXH (điểm nóng), đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài chưa giải quyết.

- Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền thiếu quyết liệt, kịp thời, xử lý dứt điểm.

## **2. Định hướng giải pháp củng cố theo từng nhóm**

***2.1. Nhóm 1: TCCSD có vấn đề trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Hạn chế về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy.***

- Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, bảo đảm duy trì nền nếp, đúng quy định; nội dung sinh hoạt thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị và giải quyết những vấn đề cụ thể của địa phương, đơn vị. Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, tăng cường tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với những nơi có dấu hiệu mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm sai phạm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

- Đổi mới tư duy lãnh đạo, cải cách lề lối làm việc; chuyển từ tư duy quản lý, điều hành sang tư duy kiến tạo, phục vụ theo phương châm "làm ngay, làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng"; khắc phục tình trạng bao biện, làm thay nhưng không buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy; thực hiện nghiêm nguyên tắc

*“6 rõ, 1 xuyên suốt”.*

- Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, hiệu quả; nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết; Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành theo hướng quản trị hiện đại; chuẩn hóa, đơn giản hóa và số hóa quy trình công việc; nâng cao năng lực số, tư duy đổi mới, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ; từng bước triển khai mô hình “đảng viên số”, “chi bộ số”, “đảng bộ số”.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, hiệu quả; nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý hồ sơ, tài liệu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng.

- Tăng cường xây dựng, củng cố đoàn kết nội bộ; kịp thời nắm bắt, giải quyết những vấn đề phát sinh, không để xảy ra mất đoàn kết kéo dài; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm.

**Sản phẩm:** Biên bản sinh hoạt chi bộ được chuẩn hóa, bảo đảm đầy đủ nội dung, đúng quy định. Quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ được rà soát, bổ sung, cập nhật phù hợp với tình hình mới.

## **2.2. Nhóm 2: TCCSD có vấn đề về cán bộ, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị**

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, trên cơ sở năng lực thực tiễn, kết quả thực hiện nhiệm vụ, uy tín trong tập thể và nhân dân; bảo đảm khách quan, công tâm, đúng quy định.

- Làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với các công việc chậm trễ, kém hiệu quả hoặc để xảy ra sai phạm tại cơ quan, đơn vị.

- Kiên quyết thay thế hoặc điều chuyển cán bộ không đủ năng lực, có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp, quản lý cán bộ; quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ theo quy định.

**Sản phẩm:** Danh sách cán bộ được rà soát, kiện toàn, bố trí, sắp xếp theo thẩm quyền. Hồ sơ đánh giá cán bộ theo sản phẩm, kết quả công việc, làm căn cứ cho công tác cán bộ.

## **2.3. Nhóm 3: TCCSD có hạn chế trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

- Đổi mới phương thức, nội dung lãnh đạo trong đó cần quan tâm ban hành nghị quyết ngắn gọn, tập trung nhiệm vụ trọng tâm, khắc phục các điểm nghẽn, các mặt còn tồn tại, hạn chế.

- Thực hiện giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tập thể, cá nhân, bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, có kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch

công tác của cấp ủy phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể cho từng giai đoạn; việc tổ chức thực hiện bảo đảm nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn; đặc biệt là năng lực lãnh đạo, điều hành, đổi mới sáng tạo và bản lĩnh, trách nhiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy cấp dưới; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu nếu để nhiệm vụ tồn đọng, kéo dài.

- Chú trọng xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tạo nền tảng vững chắc để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài; thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền. Tăng cường công tác đối thoại, tiếp công dân, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

**Sản phẩm:** Báo cáo kết quả xử lý các vụ việc tồn đọng, phức tạp, điểm nóng theo từng giai đoạn. Danh mục nhiệm vụ đã hoàn thành, có đánh giá kết quả, chất lượng và mức độ hoàn thành.

## V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Rà soát, đánh giá thực trạng

Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng thuộc diện củng cố, bảo đảm khách quan, trung thực, đúng bản chất, sát với tình hình thực tiễn của từng chi bộ. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nội dung đánh giá tập trung vào 03 nhóm trọng tâm:

- *Thứ nhất*, về nguyên tắc, phương thức lãnh đạo: đánh giá việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết; tinh thần đoàn kết nội bộ; việc đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc.

- *Thứ hai*, về đội ngũ cán bộ: đánh giá toàn diện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt; làm rõ những hạn chế, yếu kém trong công tác cán bộ.

- *Thứ ba*, về thực hiện nhiệm vụ chính trị: đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác quản lý nhà nước; việc giải quyết các vấn đề tồn đọng, phức tạp, các vụ việc bức xúc trong nhân dân.

Trên cơ sở đánh giá, cần xác định rõ những mặt yếu, khâu yếu, lĩnh vực còn hạn chế; phân tích, làm rõ nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, trong đó phân định cụ thể nguyên nhân chủ quan và khách quan, gắn với trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, nhất là người đứng đầu.

**Sản phẩm:** Báo cáo đánh giá thực trạng tổ chức cơ sở đảng theo mẫu hướng dẫn của Thành ủy, bảo đảm đầy đủ nội dung, có số liệu minh chứng, làm cơ sở xây dựng kế hoạch, đề án củng cố trong thời gian tiếp theo.

## 2. Xây dựng Đề án, Kế hoạch củng cố TCCSD yếu kém hoặc có vấn đề cần quan tâm

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá thực trạng, các chi bộ xây dựng đề án hoặc kế hoạch củng cố tổ chức cơ sở đảng bảo đảm cụ thể, thiết thực, sát với tình hình thực tế của từng đơn vị; xác định rõ mục tiêu, lộ trình và các giải pháp trọng tâm, khả thi nhằm khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện đề án củng cố đối với từng tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc xây dựng kế hoạch củng cố đối với tổ chức cơ sở đảng có vấn đề cần quan tâm theo những nội dung sau:

### 3.1. Yêu cầu:

Việc xây dựng và thực hiện đề án, kế hoạch phải bảo đảm:

- Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cấp trên; phát huy trách nhiệm của cấp ủy viên phụ trách địa bàn, cơ sở.

- Bám sát 03 nhóm biểu hiện; đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ “mặt yếu, khâu yếu”, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan.

- Có giải pháp đồng bộ, gắn chặt “nguyên nhân – giải pháp – kết quả đầu ra”, ưu tiên xử lý dứt điểm khâu yếu, điểm nghẽn.

- Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”, gắn trách nhiệm cụ thể, nhất là người đứng đầu.

- Xác định rõ lộ trình, tiến độ, sản phẩm; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và mức độ chuyển biến thực chất làm thước đo.

### 3.2. Quy trình xây dựng đề án, kế hoạch (6 bước)

- *Bước 1.* Xác định đối tượng, đánh giá thực trạng theo 03 nhóm biểu hiện; làm rõ “mặt yếu, khâu yếu”, nguyên nhân.

- *Bước 2.* Khảo sát, kiểm chứng thực tế; tập trung làm rõ các vấn đề nổi cộm, điểm nghẽn, tồn tại kéo dài.

- *Bước 3.* Xác định mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường, gắn thời gian và kết quả đầu ra.

- *Bước 4.* Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, phù hợp từng nhóm hạn chế và loại hình tổ chức cơ sở đảng.

- *Bước 5.* Xây dựng kế hoạch thực hiện theo “6 rõ”; lấy ý kiến, hoàn thiện và phê duyệt.

- *Bước 6.* Tổ chức thực hiện; phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát; đánh giá kết quả theo mức độ khắc phục hạn chế và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị.

**Sản phẩm:** Đối với các TCCSD được xác định là yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm: Mỗi chi bộ xây dựng 01 Đề án hoặc Kế hoạch củng cố tổ chức cơ sở đảng theo đúng nội dung, yêu cầu và mẫu hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, làm căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả.

## VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Việc triển khai kế hoạch được thực hiện theo lộ trình 03 giai đoạn, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, có kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả theo từng mốc thời gian cụ thể:

### - Giai đoạn 1: Từ tháng 4/2026 – Tháng 5/2026

Tổ chức thực hiện Hướng dẫn 02-HD/TU của Thành ủy Hà Nội và Xây dựng Kế hoạch của Đảng ủy Phường triển khai tới 100% tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc.

Triển khai Kế hoạch và thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng các tổ chức cơ sở đảng thuộc diện cần củng cố; làm rõ những mặt mạnh, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.

Trên cơ sở đó, xây dựng và ban hành đề án, kế hoạch củng cố đối với từng chi bộ, bảo đảm sát thực tiễn, có mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, khả thi.

### - Giai đoạn 2: Từ tháng 6/2026 – Tháng 9/2026

Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân.

Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên; tổ chức đánh giá giữa kỳ nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh giải pháp phù hợp, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

### - Giai đoạn 3: Từ tháng 10/2026 – Tháng 12/2026

Tổ chức đánh giá toàn diện kết quả thực hiện việc củng cố tổ chức cơ sở đảng; đối chiếu với mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra để xác định mức độ hoàn thành.

Thực hiện công nhận kết quả củng cố đối với các tổ chức cơ sở đảng đạt yêu cầu; đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Thường vụ Đảng ủy phường

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn 02-KH/TU của Thành ủy và Kế hoạch của Đảng ủy Phường về củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm thuộc Đảng bộ phường Đống Đa trong tình hình mới.

- Chỉ đạo các cấp ủy cơ sở trực thuộc định kỳ tiến hành thực hiện rà soát; định hướng các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá trong công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. tiến hành xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các nội dung liên quan, tổng hợp kết quả báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp; tiến hành kiểm tra việc thực hiện của các TCCSĐ (khi cần thiết).

- Định kỳ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

### 2. Ban Xây dựng Đảng

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn; đôn đốc kiểm tra việc xây dựng và thực hiện

đề án củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Chủ trì tham mưu rà soát, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tổng hợp, phân nhóm theo 03 nhóm biểu hiện và mức độ. Hướng dẫn xây dựng đề án bảo đảm thống nhất về nội dung, quy trình, phương pháp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện; đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung phù hợp. Tham mưu gắn kết quả thực hiện đề án với công tác cán bộ, đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên.

- Chủ trì tham mưu tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Hướng dẫn; định hướng dư luận xã hội, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

### **3. Văn phòng Đảng ủy Phường**

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng triển khai Hướng dẫn số 02 -HD/TU ngày 15/4/2026 về củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm thuộc Đảng bộ Thành phố Hà Nội trong tình hình mới

- Chủ trì, phối hợp theo dõi, tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, các vấn đề nhạy cảm liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tham mưu các giải pháp củng cố gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; góp phần khắc phục các hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng.

### **4. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn và các đề án củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tập trung vào việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện; phối hợp tham mưu đánh giá kết quả thực hiện theo các nhóm biểu hiện hạn chế, yếu kém.

### **5. Ủy ban MTTQ và các Tổ chức Chính trị - Xã hội Phường**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện Hướng dẫn và các đề án củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong quá trình củng cố tổ chức cơ sở đảng.

### **6. Các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường**

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Hướng dẫn trong phạm vi quản lý. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nhận diện chính xác các tổ chức cơ sở đảng yếu kém theo 03 nhóm biểu hiện; xác định rõ “mặt yếu, khâu yếu”, nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; xây dựng kế hoạch, đề án củng cố đối với từng tổ chức cơ sở đảng yếu kém, bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý và đột xuất theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém thuộc phạm vi quản lý.

### 8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cấp ủy thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng quý gửi về Đảng ủy phường (qua Ban Xây dựng Đảng) để tổng hợp báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy trước ngày 15 tháng cuối quý. Biểu Tổng hợp tình hình củng cố TCCSD yếu kém hoặc có vấn đề cần quan tâm theo Phụ lục 3 của Kế hoạch này. Đối với các trường hợp đột xuất và có tính chất phức tạp đơn vị có văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

Ban Thường vụ Đảng ủy Phường đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ Phường nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch; Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh ý kiến về Ban Thường vụ Đảng ủy Phường (qua Ban Xây dựng Đảng) để xem xét, chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- BTC Thành ủy, (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các Ban Đảng và Văn phòng ĐU,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH Phường,
- Đảng bộ, Chi bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Phường;
- Lưu VPĐU, Ban XDĐ./.



**Đinh Nguyên Mạnh**

**PHỤ LỤC 1****MẪU ĐỀ ÁN CÙNG CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG YẾU KÉM**  
*(Áp dụng cho các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng ủy phường)*

-----

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.
- Hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy về cùng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém.
- Kết quả rà soát, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng.
- Tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

1. Mô hình tổ chức, đặc điểm tình hình
2. Số lượng, cơ cấu đảng viên
3. Cấp ủy, đội ngũ cán bộ chủ chốt
4. Kết quả đánh giá, xếp loại 3 năm gần nhất

**III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG (THEO 03 NHÓM)****1. Nhóm 1: Nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, phương thức lãnh đạo**

- Ưu điểm
- Hạn chế (bám sát biểu hiện)

**2. Nhóm 2: Đội ngũ cán bộ**

- Ưu điểm
- Hạn chế

**3. Nhóm 3: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

- Ưu điểm
- Hạn chế

**\* Yêu cầu:**

- Chỉ rõ mức độ
- Nêu cụ thể biểu hiện điển hình

**IV. NHẬN DIỆN “MẶT YẾU, KHÂU YẾU” VÀ NGUYÊN NHÂN**

1. Mặt yếu (theo từng nhóm)
2. Khâu yếu (xác định trọng tâm cần xử lý)
3. Nguyên nhân:
  - Chủ quan (chủ yếu)
  - Khách quan

## V. MỤC TIÊU CÙNG CỐ

### 1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; khắc phục dứt điểm các hạn chế, yếu kém; bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

### 2. Mục tiêu cụ thể (theo 03 nhóm)

- Nhóm 1: ...
- Nhóm 2: ...
- Nhóm 3: ...

#### \* Yêu cầu:

- Có chỉ tiêu cụ thể
- Có thời gian hoàn thành
- Có kết quả đầu ra (định lượng được)

## VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÙNG CỐ

### 1. Nhóm 1: Tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, phương thức lãnh đạo

- Hoàn thiện quy chế làm việc
- Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ
- Đổi mới phương thức lãnh đạo
- Đẩy mạnh chuyển đổi số

### 2. Nhóm 2: Đội ngũ cán bộ

- Rà soát, đánh giá cán bộ
- Luân chuyển, thay thế
- Đào tạo, bồi dưỡng
- Đánh giá theo sản phẩm

### 3. Nhóm 3: Nhiệm vụ chính trị

- Cụ thể hóa nghị quyết
- Giao việc rõ trách nhiệm
- Xử lý điểm nghẽn
- Tăng cường kiểm tra, giám sát

#### \* Yêu cầu mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ:

- Nội dung công việc
- Người thực hiện
- Thời gian hoàn thành
- Sản phẩm đầu ra

## VII. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Lập Biểu kế hoạch theo “6 rõ, 1 xuyên suốt”)

**1. Phân công trách nhiệm**

- Cấp ủy
- Người đứng đầu
- Các bộ phận liên quan

**2. Lộ trình, tiến độ**

- Giai đoạn 1 (... tháng)
- Giai đoạn 2 (... tháng)
- Mốc hoàn thành

**3. Cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát**

- Báo cáo định kỳ
- Kiểm tra chuyên đề
- Đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ

**4. Sản phẩm, kết quả đầu ra**

- Sản phẩm cụ thể theo từng nhiệm vụ
- Chỉ tiêu hoàn thành

**VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

- Phân công cấp ủy viên phụ trách theo dõi
- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện
- Gắn kết quả đề án với:
  - + Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng
  - + Đánh giá cán bộ, đảng viên
  - + Trách nhiệm người đứng đầu

**IX. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Về cơ chế, chính sách
- Về cán bộ
- Về nguồn lực

**PHỤ LỤC 2**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ Củng CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG YẾU KÉM**  
**HOẶC CÓ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM**

*(Áp dụng cho các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng ủy phường)*

-----

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Khái quát đặc điểm tổ chức đảng, địa bàn, lĩnh vực quản lý.
- Tổng số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc: ...
- Tổng số đảng viên: ...
- Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến công tác củng cố tổ chức đảng.

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

- Việc quán triệt, triển khai Hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy.
- Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp ủy.
- Việc phân công cấp ủy viên, tổ công tác theo dõi, phụ trách.
- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Kết quả rà soát, nhận diện TCCSD yếu kém hoặc có vấn đề cần quan tâm theo dõi, củng cố**

- Tổng số TCCSD được rà soát: ...
- Số TCCSD thuộc diện cần củng cố: ...

\* Trong đó:

- Nhóm 1: ...
- Nhóm 2: ...
- Nhóm 3: ...

**2. Kết quả củng cố**

**2.1. Kết quả chung**

- Số TCCSD đã hoàn thành củng cố: ...
- Số TCCSD đang thực hiện: ...
- Số TCCSD chậm tiến độ: ...

**2.2. Kết quả thực hiện từng đề án, kế hoạch**

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

**2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

**VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**



**DẢNG BỘ PHÒNG ĐÔNG ĐÀ**  
**DẢNG BỘ (CHI BỘ).....**  
\*

**DẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

*Đông Đa, ngày tháng năm 2026*

**PHỤ LỤC 3**

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CỨNG CỎ TCCSB YẾU KÉM HOẶC CỎ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM**  
**(Quý.../2026)**

STT	Tên TCCSB	Nhóm biểu hiện (1/2/3)	Nội dung cần củng cố	Số, ngày ban hành đề án/Kế hoạch	Thời gian đưa vào củng cố	Thời gian dự kiến hoàn thành	Tóm tắt kết quả thực hiện các nội dung củng cố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	...	...	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...	...	...

